

Số: 72/2020/QĐST-HNGĐ

Lạng Giang, ngày 13 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2020, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Lý Thị H, sinh năm 1994

ĐKHKTT: Thôn R, xã Đ, huyện L, tỉnh B.

\* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Tiến D (tên gọi khác S), sinh năm 1989

ĐKHKTT: Thôn R, xã Đ, huyện L, tỉnh B.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 327/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị H và anh Nguyễn Tiến D (tên gọi khác: S).

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về nuôi con chung:**

Chị Lý Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 18/11/2016; anh Nguyễn Tiến D (tên gọi khác: S) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 22/5/2013.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị H, anh D (tên gọi khác: S) đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

**2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về án phí:** Chị Lý Thị H chịu cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002205 ngày 10/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh B. Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai vừa nêu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Thiêm**